

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS - ST
Ngày 23/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Nam
2. Ông Nguyễn Viết Tác

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST- HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST- HS ngày 09/10/2023 đối với các bị cáo:

1. LA VĂN Q (tên gọi khác không); Sinh ngày 10 tháng 06 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông La Duy D (đã chết) và bà Long Thị N; vợ: Triệu Thị H, con: Có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HS-ST ngày 09/8/2016. Đến ngày 22/5/2018, thì chấp hành án xong, hiện tại đã được xóa án tích; ngày 25/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST (Trong vụ án này Quyền bị tạm giữ hình sự từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. NÔNG VĂN B (tên gọi khác không); Sinh ngày 16 tháng 08 năm 1968 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B

(đã chết) và bà Đinh Thị Đ; vợ: Lương Thị H, con: Có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 29/6/2023 thì được hủy bỏ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Anh Nông Văn N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Chị Triệu Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 21/06/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang La Văn Q và Nông Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải bị cáo Q đang mặc có 01 (một) gói được gói bằng nilon trong suốt bên trong được gói bằng tờ giấy lịch một mặt màu trắng, một mặt màu xanh có chữ và số bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và cục (được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1). Ngoài ra, tạm giữ của bị cáo Q 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có 02 (hai) lọ nước cất và 02 (hai) xilanh chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0389.893.452 và 0354.885.732 (được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2). Tạm giữ của Nông Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0358.068.572 (được niêm phong vào phong bì ký hiệu A3) và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 20B1 - 409.02, đã qua sử dụng, cùng chìa khóa xe.

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 21/06/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình phụ cận đối với bị cáo La Văn Q tại thôn Th, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét tạm giữ 01 (một) căn cước công dân số 006086004374 mang tên La Văn Q do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/6/2021.

Tại biên bản mở niêm phong kiểm tra, cân xác định khối lượng hồi 20 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, xác định: Cân số chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng là 3,584g (ba phẩy năm tám bốn gam). Niêm phong trong 01 (một) phong bì mới gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu B1.

Tại bản kết luận giám định số: 213/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: “*Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có*

tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất;

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là: 3,584g (Ba phẩy năm tám bốn gam)”.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo La Văn Q và Nông Văn B khai nhận: 01 (một) gói ma túy (*Heroine*) trên là của bị cáo Q mua để sử dụng cùng với bị cáo B, cụ thể: Khoảng hơn 10 giờ 00 phút ngày 21/6/2023, bị cáo Q sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của vợ Q là chị Triệu Thị H gọi điện thoại cho bị cáo B để rủ B cùng nhau đi ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy về sử dụng và được B đồng ý. Sau đó Q đi xe khách xuống khu vực Ủy ban nhân dân xã Q để đợi B và sau đó được B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21B1-409.02 đến đón rồi cùng nhau đi ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy, trên đường đi do B lái xe chậm nên Q đã điều khiển xe. Khi ra đến khu vực đường đàng sau Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn (cạnh sân văn hóa huyện C) thì Q bảo B xuống xe và đợi Q, còn Q thì tiếp tục điều khiển xe lên khu vực Trung tâm y tế huyện C để tìm mua ma túy, tại đây Q đã gặp và mua với 01 (một) người đàn ông khoảng 45 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và là tiền của Q, B không có đóng góp gì. Sau khi mua được ma túy thì Q điều khiển xe quay lại đón B để đi về nhà và trên đường về Q có nói cho B biết Q đã mua được ma túy rồi. Khi đi đến khu vực đường thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì B nói với Q là B đang vật ma túy nên Q đã điều khiển xe lên khu vực đường vào mỏ đá bỏ hoang thì dừng xe để sử dụng ma túy. Tại đây, thì Q lấy gói ma túy mua được để lấy (chia) một ít đưa cho B sử dụng và Q cũng lấy một ít để bản thân sử dụng, số ma túy còn lại Q gói lại bằng giấy gói cũ rồi cất vào túi quần bên phải Quyển đang mặc (*toàn bộ quá trình lấy (chia) một ít số ma túy Q mua được để B và Q sử dụng, cũng như số ma túy còn lại Q cất vào túi quần bên phải Q đang mặc thì bản thân B ngồi cạnh và đều nhìn thấy rõ*). Sau đó Q sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích, còn B sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong thì Q tiếp tục điều khiển xe chở B đi về nhà. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày khi cả hai đi đến khu vực đèo K thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang thu giữ số ma túy còn lại mà Q đang cất giữ trên người.

Về vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ trong vụ án gồm: 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T119 (bên trong phong bì chứa 3,47g ma túy loại *Heroine* cùng phong bì B1 và bao gói cũ) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan điều tra; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B2, bên trong chứa phong bì A1 và giấy gói ban đầu; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng bên trong bên trong lắp sim số thuê bao 0389.893.452 và 0354.885.732 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel bàn phím số màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng bên trong lắp sim số thuê bao 0358.068.572 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3); 01 (một) căn cước công dân 006086004374 mang tên La Văn Q do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/6/2021; 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21B1 -

409.02, có số khung RLCS5C630CY640568, số máy 5C63-640631, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe); 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất chưa qua sử dụng. Tất cả số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT - VKSCĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố các bị cáo La Văn Q và Nông Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo La Văn Q và Nông Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo La Văn Q: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Văn Quyền từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 23/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo La Văn Q 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo La Văn Q phải chấp hành chung cho hai bản án theo quy định. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này là ngày 21/6/2023 và được trừ đi thời gian tạm giữ trong vụ án trước từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023

+ Đối với bị cáo Nông Văn B: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 29/6/2023.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T119 (*bên trong phong bì chứa 3,47g ma túy loại Heroine cùng phong bì B1 và bao gói cũ*) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan điều tra; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B2, bên trong chứa phong bì A1 và giấy gói ban đầu; 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu hóa giá, sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel bàn phím số màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Nông Văn B (*còn đối với phong bì niêm phong ký hiệu A3 và sim số thuê bao 0358.068.572 có trong điện thoại tiêu hủy*).

+ Trả lại cho bị cáo La Văn Q 01 (một) căn cước công dân 006086004374 mang tên La Văn Q do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/6/2021;

+ Trả lại cho chị Triệu Thị H (vợ bị cáo La Văn Q) 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (bên trong có lắp 02 sim thuê bao số 0354.885.732 và 0389.893.452).

+ Trả lại cho anh Nông Văn N (con trai bị cáo Nông Văn B) 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21B1 - 409.02, có số khung RLCS5C630CY640568, số máy 5C63-640631, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe).

- Về án phí đề nghị: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn N khai, anh là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21B1 - 409.02 – ngày 21/6/2023 khi bị cáo Nông Văn B sử dụng xe mô tô của anh để chở bị cáo La Văn Q đi mua ma túy về sử dụng thì anh không biết và đề nghị được HĐXX trả lại 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21B1 - 409.02 cùng chìa khóa xe đang bị tạm giữ trong vụ án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị H khai, chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen (bên trong có lắp 02 (hai) sim thuê bao số 0354.885.732 và 0389.893.452) là thuộc sở hữu của chị. Vào ngày 21/6/2023, khi bị cáo Q sử dụng chiếc điện thoại này gọi cho bị cáo B để rủ đi mua ma túy về sử dụng thì chị H không biết. Chị H có ý kiến xin được trả lại 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng cùng với 02 sim số thuê bao lắp trong điện thoại.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo La Văn Q và Nông Văn B đều khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào khoảng hơn 10 giờ 00 phút ngày 21/6/2023, bị cáo Q có được gọi điện thoại cho bị cáo B

để rủ B cùng nhau đi ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy về sử dụng và được B đồng ý. Sau đó bị cáo B điều khiển xe mô tô đến đón bị cáo Q rồi cùng nhau đi ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy. Khi ra đến khu vực đường đàng sau Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn (cạnh sân văn hóa huyện C) thì B xuống xe và đợi Q, còn Q thì tiếp tục điều khiển xe lên khu vực Trung tâm y tế huyện C để tìm mua ma túy, tại đây Q đã gặp và mua với 01 (một) người đàn ông khoảng 45 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và là tiền của Q, B không có đóng góp gì. Sau khi mua được ma túy thì Q điều khiển xe quay lại đón B để đi về nhà và trên đường về Q có nói cho B biết Q đã mua được ma túy rồi. Q điều khiển xe lên khu vực đường vào mỏ đá bỏ hoang thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để sử dụng ma túy. Tại đây, Q lấy gói ma túy mua được để lấy (chia) một ít đưa cho B sử dụng và Q cũng lấy một ít để bản thân sử dụng, số ma túy còn lại Q gói lại bằng giấy gói cũ rồi cất vào túi quần bên phải Q đang mặc (*toàn bộ quá trình lấy (chia) một ít số ma túy Q mua được để B và Q sử dụng, cũng như số ma túy còn lại Q cất vào túi quần bên phải Q đang mặc thì bản thân B ngồi cạnh và đều nhìn thấy rõ*). Sử dụng ma túy xong thì Q tiếp tục điều khiển xe chở B đi về nhà. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày khi đi đến khu vực đèo K thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang thu giữ số ma túy còn lại mà Q đang cất giữ trên người. Tổng khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là 3,584g (Ba phẩy năm tám bốn gam), loại Heroine.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản - sơ đồ - bản ảnh khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định là chất ma túy (Heroine). Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo nghiện chất ma túy do đó để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 3,584g (*Ba phẩy năm tám bốn gam*) ma túy Heroine của các bị cáo cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 45/CT – VKSCĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Q, B phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn cùng nhau thực hiện hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để cùng nhau sử dụng. Hành vi của bị cáo La Văn Q là người đã trực tiếp gọi điện rủ bị cáo B đi mua ma túy ở thị trấn B (lý do là vì bị cáo Q không có xe mô tô để làm phương tiện đi lại). Sau đó khi đến thị trấn B, Q là người trực tiếp điều khiển xe mô tô lên khu vực Trung tâm Y tế huyện C để mua ma túy với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) – số tiền này là tiền của bị cáo Q, bị cáo B không có đóng góp gì; bị cáo Q được chia ma túy cho bị cáo B sử dụng còn số ma túy còn lại bị cáo Q cất giữ trong người với mục đích đem về sử dụng dần và

đã bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang với tổng khối lượng là 3,584g (Ba phẩy năm tám bốn gam). Hành vi của bị cáo Nông Văn B là người đi mượn xe mô tô để chở bị cáo Q ra thị trấn B tìm mua ma túy về sử dụng, bị cáo B biết bị cáo Q đã mua được ma túy và bản thân bị cáo B được bị cáo Q chia cho để sử dụng; bị cáo B nhìn thấy và biết rõ trong người của bị cáo Q có tàng trữ trái phép chất ma túy (số ma túy còn lại sau khi bị cáo B và Q sử dụng được bị cáo Q cất vào túi quần bên phải bị cáo đang mặc) nhưng bị cáo B vẫn sử dụng xe mô tô để chở bị cáo Q và bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng với bị cáo Q. Do vậy bị cáo Nông Văn B phải chịu chung khối lượng 3,584g (Ba phẩy năm tám bốn gam) ma túy (Heroien) mà bị cáo Q đã tàng trữ.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Q là người đã chủ động gọi điện rủ bị cáo B để cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, tự mình đứng ra giao dịch mua ma túy bằng tiền của bản thân, chia ma túy cho bị cáo B sử dụng và là người trực tiếp tàng trữ số ma túy còn lại sau khi sử dụng chung với bị cáo B. Do đó HĐXX xác định vai trò của bị cáo Q là cao hơn bị cáo B. Còn bị cáo B có vai trò giúp sức cho bị cáo Q để nhằm mục đích hưởng lợi đó là có ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét đến mức hình phạt của từng bị cáo sẽ có sự khác nhau để vừa đảm bảo được tính răn đe đồng thời thể hiện sự công bằng của pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo La Văn Q: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là ông Long Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba do vậy bị cáo được hưởng thêm 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy ngày 25/5/2023, bị cáo La Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST nhưng do hành vi phạm tội lần này (ngày 21/6/2023) của bị cáo được thực hiện trước khi bản án có hiệu lực pháp luật (Chánh án Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định thi hành án hình phạt tù số 16/2023/QĐ-CA ngày 28/6/2023) nên bị cáo La Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm. Về nhân thân: tiền án: Không, (tuy nhiên trước đó bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HS-ST ngày 09/8/2016. Đến ngày 22/5/2018, thì chấp hành án xong, hiện tại đã được xóa án tích); Ngoài ra ngày 25/5/2023, La Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST (Trong vụ án này bị cáo

Quyển bị tạm giữ hình sự từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023) – do đó xác định bị cáo có nhân thân rất xấu.

Đối với bị cáo Nông Văn B: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ của hành vi, vai trò trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo La Văn Q, do bản án số: 23/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã có hiệu lực pháp luật (Chánh án Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định thi hành án hình phạt tù số 16/2023/QĐ-CA ngày 28/6/2023), do vậy cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có điều kiện về kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy (Heroin) thu giữ của bị cáo La Văn Q sau khi trích giám định còn lại 3,47g (ba phẩy bốn bảy gam) ma túy loại Heroine và thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành - cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T119 (bên trong phong bì có phong bì B1 và bao gói cũ) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan điều tra; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B2, bên trong chứa phong bì A1 và giấy gói ban đầu; 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất chưa qua sử dụng; 01 (một) phong bì ký hiệu A3; 01 (một) phong bì ký hiệu A2 – xác định đều là vật chứng không có giá trị - tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel bàn phím số màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng (bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0358.068.572) mà bị cáo B dùng để nghe điện thoại của bị cáo Q – xác định điện thoại là thuộc sở hữu của bị cáo B và là phương tiện phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân

sách Nhà nước (đối với sim số thuê bao 0358.068.572 lắp trong điện thoại tịch thu tiêu hủy).

- Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (bên trong có lắp 02 (hai) sim thuê bao số 0354.885.732 và 0389.893.452) mà bị cáo La Văn Q đã sử dụng để gọi cho bị cáo B để rủ đi mua ma túy về sử dụng – quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Triệu Thị H (vợ bị cáo La Văn Q) tuy nhiên chị H không biết việc bị cáo Q sử dụng điện thoại của mình để gọi điện cho bị cáo B, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Q và chị H có yêu cầu được lấy lại chiếc điện thoại di động cùng với 02 (hai) sim số thuê bao lắp trong điện thoại. Xét thấy yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó trả lại cho chị Triệu Thị H.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân 006086004374 mang tên La Văn Q do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/6/2021 – xác định là của bị cáo Q và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo La Văn Q;

- Đối với 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21B1 - 409.02, có số khung RLCS5C630CY640568, số máy 5C63-640631, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khoá xe). Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nông Văn N, tuy nhiên anh N không biết việc bị cáo B sử dụng xe để cùng bị cáo Q đi mua, tàng trữ ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo B và anh N có yêu cầu được lấy lại chiếc xe mô tô. Xét thấy yêu cầu của anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó trả lại cho anh Nông Văn N.

[7] Đối với người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo La Văn Q là người đã bán ma túy Heroine cho bị cáo Q tại khu vực Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra, La Văn Q không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Đối với anh Nông Văn N, (con trai bị cáo Nông Văn B) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21B1-409.02. Quá trình điều tra xác định ngày 21/6/2023, khi bị cáo B lấy xe để chở bị cáo La Văn Q đi mua ma túy để sử dụng thì anh N không biết. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[9] Đối với chị Triệu Thị H (vợ của bị cáo La Văn Q) là chủ sở hữu chiếc điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng màu đen (bên trong có lắp 02 sim thuê bao số 0354.885.732 và 0389.893.452). Quá trình điều tra xác định ngày 21/6/2023, khi bị cáo Q sử dụng chiếc điện thoại này gọi cho bị cáo B để đi mua ma túy để sử dụng thì chị H không biết. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo La Văn Q và Nông Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo La Văn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 23/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo La Văn Q 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo La Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 60 (sáu mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này là ngày 21/6/2023 (*được trừ đi thời gian tạm giữ trong vụ án trước theo bản án số: 23/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 là từ ngày 06/01/2023 đến ngày 13/01/2023*).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (*được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/06/2023 đến ngày 29/06/2023*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T119 (*bên trong phong bì chứa 3,47g ma túy loại Heroine cùng phong bì B1 và bao gói cũ*) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan điều tra; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B2, bên trong chứa phong bì A1 và giấy gói ban đầu; 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất chưa qua sử dụng; 01 (một) phong bì ký hiệu A3; 01 (một) phong bì ký hiệu A2.

- Trả lại cho bị cáo La Văn Q: 01 (một) căn cước công dân 006086004374 mang tên La Văn Q do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/6/2021;

- Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel bàn phím số màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Nông Văn B (sim số thuê bao 0358.068.572 lắp trong điện thoại tịch thu tiêu hủy);

- Trả lại cho chị Triệu Thị H 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (bên trong có lắp 02 sim thuê bao số 0354.885.732 và 0389.893.452);

- Trả lại cho anh Nông Văn N 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 21B1 - 409.02, có số khung RLCS5C630CY640568, số máy 5C63-640631, xe đã qua sử dụng (có kèm chìa khóa xe).

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo La Văn Q và Nông Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp;
- VKSND H.Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG NGỌC ANH

